

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kỹ thuật cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN VĂN HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 05/10/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Kitô giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị Trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 45C, Ngõ 6/177, Tổ Dân Phố Số 02, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P402-D6, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0914568333; E-mail: hieu.phanvan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 06/2000 đến tháng, năm: 05/2003 Giảng viên, Khoa cơ khí chế tạo - Trường ĐGN Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc

Từ tháng, năm: 06/2003 đến tháng, năm: 08/2009 Giảng viên, Khoa cơ khí chế tạo - Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng, năm: 09/2009 đến tháng, năm: 02/2011 Giảng viên, Chủ nhiệm Khoa Công nghệ, trường ĐHCN TPHCM- cơ sở Nghệ An

Từ tháng, năm: 03/2011 đến tháng, năm: 08/2013 Giảng viên, CBQL, trường CĐ nghề dịch vụ hàng không Airserco

Từ tháng, năm: 09/2013 đến tháng, năm: 01/2020 Giảng viên, trường ĐHBK Hà Nội

Từ tháng, năm: 02/2020 đến nay: Giảng viên chính, trường ĐHBK Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Khoa Công nghệ

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Đại Cồ Việt, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38694242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường đại học SPKT Hưng Yên

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2000; số văn bằng: 201069; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: 002488; ngành: Sư phạm kỹ thuật; chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: 000039; ngành: Kỹ thuật cơ khí; chuyên ngành: Chế tạo máy; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Bách Khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHBK Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Cơ khí - Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng trong gia công tiên tiến trên máy công cụ điều khiển số CNC

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ điện tử ứng dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **11 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04 cấp cơ sở**;

- Đã công bố (số lượng) **23** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín(chủ biên **02**);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Hình họa vẽ kỹ thuật, Viện Cơ khí Trường ĐHBK Hà Nội tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức trách của người giảng viên, cụ thể như sau:

- Luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, các qui định của Nhà Trường.
- Luôn thực hiện giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo của Nhà nước cũng như của Nhà trường với sự cố gắng cao nhất nhằm đạt được chất lượng giảng dạy cao nhất.
- Luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, luôn lắng nghe và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học. Luôn được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.
- Thực hiện nghiêm túc các qui định của Pháp luật liên quan đến nhà giáo.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học với các lý do sau:

- *Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:* Luôn luôn trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, luôn có ý thức phục vụ nhân dân vì sự phát triển của xã hội.
- *Về công tác giảng dạy:* Luôn tự ý thức được công tác giảng dạy là một công việc quan trọng nhất của người giảng viên, một công việc cần phải thường xuyên cải tiến, nâng cấp để đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển mạnh như hiện nay. Vì thế bản thân thường xuyên cố gắng học hỏi, cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Viện-Bộ môn, thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương, luôn cố gắng trau dồi kỹ năng để có thể thực hiện bài giảng tốt nhất, dễ hiểu cho người học và được sinh viên, học viên cao học quý mến, kính trọng và đánh giá cao. Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội bản thân đã luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đảm bảo số giờ dạy hàng năm luôn vượt số giờ chuẩn quy định. Từ năm học 2015-2016 đã tham gia hướng dẫn luận văn cao học. Ngoài ra từ năm 2016 đến nay tham gia giảng dạy sau đại học tại các trường: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.
- *Về nghiên cứu khoa học:* Bản thân luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, công tác nghiên cứu khoa học là những điều rất cần thiết và buộc phải có đối với một giảng viên giảng dạy ngành kỹ thuật, các kiến thức có được trong quá trình nghiên cứu, chuyên giao công nghệ sẽ hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy. Do vậy, tôi cũng đã cố gắng triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học trong suốt thời gian qua. Những kết quả của quá trình đó đã giúp bản thân có kiến thức chuyên môn sâu rộng hơn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đã được các đồng nghiệp đánh giá cao. Nó được thể hiện qua việc đứng chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp, các chương trình hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong nước, các công trình nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước.
- *Về ngoại ngữ:* Từ khi là sinh viên tôi đã ý thức được vai trò quan trọng của ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh đối với người làm kỹ thuật nên đã nỗ lực học tập và tự học, nâng cao trình độ tiếng Anh để có thể học tập và nghiên cứu và đã bảo vệ thành công luận án TS. Tôi cũng cố gắng thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc nghiên cứu và giảng dạy cũng như trong giao tiếp, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế.
- *Về sức khỏe:* Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			4		585		585/600/270
2	2016-2017			3	2	705	135	840/879/270
3	2017-2018			3	13	705	45	750/780/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	8	717	45	762/1132/270
5	2019-2020				12	689		689/1042.5/270
6	2020-2021			1		756		756/1175/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ ngoại ngữ : C (cũ); B1 khung Châu Âu, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, 2014

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Văn Thái		x	x		2015-2016	ĐHBK HN	06/01/2016-Số hiệu M002853
2	Lương Xuân Lộc		x	x		2015-2016	ĐHSPKT HY	06/01/2016-Số hiệu A128914
3	Nguyễn Văn Chanh		x	x		2015-2016	ĐHSPKT HY	06/01/2016-Số hiệu A128829
4	Bùi Xuân Lợi		x	x		2015-2016	ĐHSPKT HY	06/01/2016-Số hiệu A128915
5	Vũ Minh Trường		x		x	2016-2017	ĐHSPKT HY	01/03/2017-Số hiệu A161521
6	Phạm Văn Toàn		x	x		2016-2017	ĐHSPKT HY	01/03/2017-Số hiệu A161520
7	Nguyễn Phú Cường		x	x		2016-2017	ĐHSPKT HY	01/03/2017-Số hiệu A161508
8	Nguyễn Thế Mạnh		x	x		2017-2018	ĐHBK HN	15/11/2017-Số hiệu M00
9	Nguyễn Tuyền Bắc		x	x		2017-2018	ĐHSPKT HY	15/11/2017-Số hiệu A176974
10	Nguyễn Mạnh Hùng		x	x		2017-2018	ĐHSPKT HY	15/11/2017-Số hiệu A176977
11	Vũ Hồng Sơn		x	x		2018-2019	ĐHSPKT HY	12/09/2018-Số hiệu A199747
12	Tạ Xuân Tuấn		x	x		2021-2022	ĐHBK HN	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Vẽ kỹ thuật dùng cho sinh viên ngành Điện	GT	NXB Bách khoa Hà Nội, 2019	4		76-103	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 22/07/2021
2	Quản lý chất lượng sản phẩm trong công nghiệp	TK	NXB Bách khoa Hà Nội, 2021	1	Chủ biên	1-247	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 22/07/2021
3	Đồ họa kỹ thuật nâng cao với Catia	TK	NXB Bách khoa Hà Nội, 2021	1	Chủ biên	1-227	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 22/07/2021
4	Đồ họa kỹ thuật 1	GT	NXB Bách khoa Hà Nội, 2021	3		86-134	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 22/07/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [02],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu, khảo sát, tính toán, xác định miền ổn định khi gia công trên máy phay CNC 3 trục bằng tiêu chí âm thanh	CN	T2015-023 Đề tài NCKH. cấp cơ sở ĐHBK Hà nội.	16/6/2015-15/12/2015	QĐ thành lập hội đồng khoa học đánh giá nghiệm thu đề tài cấp trường năm 2015 số 299/QĐ- ĐHBK-KHCN ngày 23/11/2015 kèm Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài cấp trường năm 2015 ngày 28/11/2015 Kết quả: Tốt

2	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu mô hình hóa 3D nâng cao ứng dụng trong thiết kế, mô phỏng, phân tích và tự động hóa sản xuất cơ khí	CN	T2016-PC-073 Đề tài NCKH. cấp cơ sở ĐHBK Hà nội.	08/2016-07/2017	QĐ thành lập hội đồng khoa học đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở phân cấp năm 2016 số 29/QĐ- ĐHBK-KHCN ngày 22/1/2017 kèm Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài cấp trường năm 2016 ngày 22/1/2018 Kết quả: Tốt
3	Nghiên cứu các Phương pháp phát hiện và giảm rung động khi gia công trên máy phay CNC 3 trục tốc độ cao	CN	T2016-21-11 Đề tài NCKH. cấp cơ sở ĐHSPKT Hưng Yên	04-12/2016	QĐ thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Trường số 2039/QĐ-ĐHSPKT ngày 28/12/2016 kèm Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 30/12/2016 Kết quả: Tốt
4	Nghiên cứu mài mòn và tuổi bền dao phay ngón hợp kim cứng khi gia công thép 45 trên máy phay CNC ba trục tốc độ cao	CN	T2017-21-14 Đề tài NCKH. cấp cơ sở ĐHSPKT Hưng Yên	04-12/2017	QĐ thành lập hội đồng nghiệm thu số 2513/QĐ- ĐHSPKT ngày 20/12/2017 kèm Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 03/02/2018 Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							

1	Tối ưu hoá phương pháp xếp hình khi gia công sản phẩm trên máy dập CNC	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 3 năm 2007, tr 47-50	2007
2	Một nghiên cứu về ổn định trong quá trình gia công trên máy phay đứng VMC110	3		Hội nghị KHCN Cơ khí chế tạo toàn quốc 2009,- (ISBN: 978 – 604 – 95 – 0040 – 4)			487-492	2009
3	Nghiên cứu các thông số ảnh hưởng đến sự ổn định khi gia công trên máy phay CNC cao tốc”DNM 400”	3	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 7 năm 2010, tr 20-24	2010
4	Xây dựng phương pháp và sơ đồ đo xác định độ cứng”K” và hệ số giảm chấn tương đối”ζ” của máy phay CNC ba trục tốc độ cao	4	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 6 năm 2011, tr 15-18	2011
5	Xây dựng biểu đồ ổn định của máy phay cao tốc”DNM 400” dựa vào tiêu chí độ sóng bề mặt bằng phần mềm matlab	4	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 7 năm 2011, tr 17-20	2011
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	Nghiên cứu thực nghiệm xác định biểu đồ ổn định của máy phay CNC cao tốc “ Super MC 500” dựa vào tiêu chí âm thanh	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 10 năm 2015, tr 93-99	2015
7	Conical Solid Model Reconstruction of 3D Pseudo-Wireframe Model Found from 2D Orthographic Views Phản chuyển mô hình vật thể chứa	3		Tạp chí khoa học và công nghệ các trường ĐH kỹ thuật (ISSN 0868-3980)			Số 108 năm 2015, tr 68-72	2015

	mặt nón của mô hình khung dây giả định tìm thấy từ các hình chiếu thẳng góc 2D						
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của rung động đến chất lượng bề mặt của chi tiết gia công trên máy phay CNC cao tốc “Super MC 500”	1	x	Hội nghị KHCN toàn quốc về cơ khí động lực 2016, ISBN: 978 -604 - 95- 0040 - 4			Tập 1, tr120-124 2016
9	Nghiên cứu và phát hiện giảm rung động khi gia công trên máy phay CNC ba trục tốc độ cao	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường đại học SPKT Hưng Yên (ISSN: 2354-0775)			Số 13 năm 2017, tr 21-27 2017
10	Nghiên cứu thực nghiệm về mòn dao phay ngón đầu bằng khi gia công thép 45 trên máy phay CNC ba trục tốc độ cao	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường đại học SPKT Hưng Yên (ISSN: 2354-0775)			Số 17 năm 2018, tr 14-17 2018
11	Thiết kế, chế tạo mô hình dây chuyền phân loại sản phẩm theo chiều cao dùng vi điều khiển	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 1+2 năm 2018, tr 57-62 2018
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố công nghệ tới độ nhám bề mặt khi gia công thép SKD11 bằng phương pháp cắt dây CNC	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 6 năm 2019, tr 73-79 2019
13	Thiết kế, chế tạo mô hình máy đóng dấu dùng vi điều khiển Arduino Nano	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 1+2 năm 2020, tr 33-39 2020
14	Thiết kế, chế tạo mô hình cánh tay robot gấp và phân loại sản phẩm theo chiều cao	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 1+2 năm 2020, tr 73-78 2020
15	Nghiên cứu điều khiển mô hình cánh tay robot gấp và	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 5 năm 2020, tr 63-67 2020

	phân loại sản phẩm sử dụng PLC S7-1200							
16	Thiết kế, chế tạo máy khoan-phay mạch in (PCB) sử dụng vi điều khiển Arduino nano và phần mềm nguồn mở GRBL	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 2615-9910)			Số 3 năm 2021, tr 24-30	2021
17	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số chế độ cắt đến lực cắt trong quá trình gia công tốc độ cao thép 45 trên máy phay CNC	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 2615-9910)			Số 3 năm 2021, tr 55-61	2021
18	Determining the Stability chart of the High- Speed CNC Milling Machine Based on the Vibration Criterion	1	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (Indexed in Scopus) Print ISBN978-3-030-69609-2 Online ISBN 978-3-030-69610-8	(Indexed in Scopus)		Vol.35, pp.389-395	27/3/2021, https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_55
19	Construct the Stable Domain of the High-Speed CNC Milling Machine Based on the Surface Wave Criterion.	1	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (Indexed in Scopus) Print ISBN978-3-030-69609-2 Online ISBN 978-3-030-69610-8	(Indexed in Scopus)		Vol.35, pp447-455	27/3/2021, https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_61
20	Developing an Assisting Device to Reduce the Vibration on the Hands of Elders	2	x	ppl. Sci. 2021, 11, 5026. Acoustics and Vibrations (E-ISSN:2076-3417) Volume 11, Issue 11 (June-1 2021)	SCI(E) - Q2 IF2. 679		Volume 11, Issue 11, pp1-18	June-1 2021, https://doi.org/10.3390/app11115026
21	Modeling and practical implementation of motion controller for stable movement in	4		Energy Sources, Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects E- ISSN: 1556-7230	SCI(E) - Q2 IF3.447		Vol.43, Issue 20, pp1-22	June-8 2021, https://doi.org/10.10

	a robotic solar panel dust-removal system			P- ISSN: 1556-7036 Taylor & Francis				80/155 67036. 2021.1 93419 4
22	A new tool developed for ultraprecision milling nickel by using magnetic liquid slurries	1	x	International Journal of Modern Physics B P-ISSN: 0217-9792 E-ISSN: 1793-6578	SCI -Q3 IF 1.219		Vol.35, Issue 14n16 pp. 1-6	12 June 2021, https://doi.org/10.1142/S0217979221400348
23	Application of singularity vibration for minimum energy consumption in high-speed milling	1	x	International Journal of Modern Physics B P-ISSN: 0217-9792 E-ISSN: 1793-6578	SCI -Q3 IF 1.219		Vol.35, Issue 14n16 pp. 1-6	14 July 2021, https://doi.org/10.1142/S0217979221400087

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Văn Hiếu